TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 21

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số gồm 6 chục và 9 đơn vị là:

A. 609 **B.** 69 **C.** 15 **D.** 96

Câu 2. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 53 và bé hơn 59?

A. 6 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 7

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 20 + 16 + 5 là:

A. 43 **B.** 41 **C.** 51 **D.** 31

Câu 4. *(0,5 điểm)* Bao gạo nặng 26 kg, bao ngô nhẹ hơn bao gạo 18 kg. Bao ngô nặng:

A. 44 kg **B.** 18 kg **C.** 8 kg **D.** 7 kg

Câu 5. *(0,5 điểm)* Trong phép trừ 71 − 38 = 33, số 71 được gọi là:

A. hiệu **B.** số hạng **C.** số trừ **D.** số bị trừ

Câu 6. *(0,5 điểm)* 2 dm = ……. cm

A. 200 **B.** 2 **C.** 12 **D.** 20

Câu 7. *(0,5 điểm)* Thứ Năm tuần này là ngày 2 tháng 12. Thứ Năm tuần sau là ngày:

A. ngày 3 **B.** ngày 9 **C.** ngày 10 **D.** ngày 8

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:

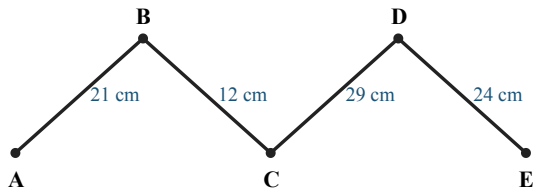

A. 86 cm **B.** 96 cm **C.** 76 cm **D.** 62 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 6 chục và 9 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 61 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 13 là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Tháng 12 có 31 ngày	
b) 42 + 22 = 64	
c) Trong phép trừ 59 − 36 = 23, số 36 là hiệu	
d) Một giờ có 60 phút	

Câu 11. *(1 điểm)* Tính:

a) 32 − 23 + 12 = ……

b) 56 − 9 + 23 = ……

c) 17 + 36 − 29 = ……

d) 33 kg + 35 kg − 25 kg = …… kg

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6 dm = …… cm

b) 30 cm = …… dm

c) 4 dm 6 cm = …… cm

d) 4 dm + 34 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

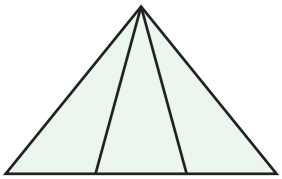

a) Hình bên có …… hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Đàn gà nhà Yến có 26 con gà trống. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 9 con. Số gà con ít hơn số gà mái 10 con. Hỏi đàn gà nhà Yến có bao nhiêu con gà mái, bao nhiêu con gà con?

a) Số gà mái: …… con

b) Số gà con: …… con

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 21

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	B	C	D	D	B	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 69

b) 70

c) 94 (9 + 4 = 13)

Câu 10.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) Đ

Câu 11.

a) 32 − 23 = 9; 9 + 12 = 21

b) 56 − 9 = 47; 47 + 23 = 70

c) 17 + 36 = 53; 53 − 29 = 24

d) 33 + 35 = 68; 68 − 25 = 43

Câu 12.

a) 60

b) 3

c) 40 + 6 = 46

d) 40 + 34 = 74

Câu 13.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép đôi và 1 tam giác lớn: 6 hình.

Câu 14.

Gà mái: 26 + 9 = 35 (con)

Gà con: 35 − 10 = 25 (con)